

KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THÁNG HAI NĂM 2026

*Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
tháng Hai và 02 tháng năm 2026 so với cùng kỳ (%)*



Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

▲ 10,22%



Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN

▼ 3,24%



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và
doanh thu dịch vụ tiêu dùng

▲ 9,26%



Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch
vụ hỗ trợ

▲ 20,38%



Chỉ số giá tiêu dùng bình quân

▲ 2,29%



Diện tích gieo trồng cây lúa đông xuân

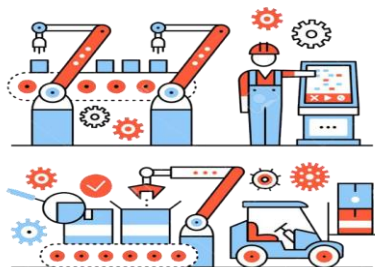
▼ 4,53%

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành

▲ 0,63%



Chế biến, chế tạo

▲ 1,41%



Điện

▼ 8,60%



Cung cấp nước; xử lý rác thải, nước thải

▲ 0,10%

Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu



▲ 4,78%

Sản xuất đồ uống



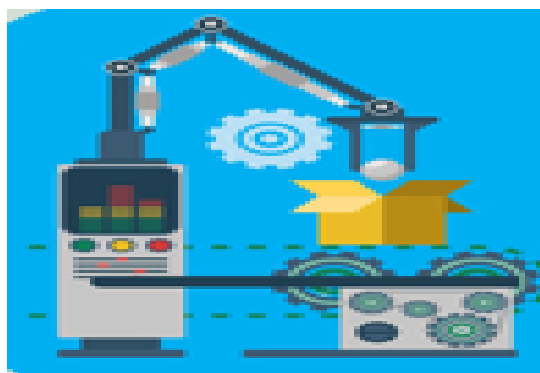
▼ 6,50%

Sản xuất da



▲ 0,80%

Sản xuất trang phục



▲ 4,03%

Sản xuất chế biến thực phẩm



▲ 38,41%

Gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



Vốn ngân sách
Nhà nước
cấp thành phố

813,79 Tỷ đồng

▼ 17,29%

Tổng vốn đầu tư
thực hiện

1.025,02 Tỷ đồng

▼ 19,28%

Vốn ngân sách
Nhà nước
cấp xã/phường

211,23 Tỷ đồng

▼ 26,15%

DOANH NGHIỆP THÁNG 02/2026 (so với tháng trước)

Doanh nghiệp
đăng ký mới

450 Doanh nghiệp

▼ 9,46%

Vốn đăng ký

1.819,43 Tỷ đồng

▼ 22,69%



TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



Tổng số

19.582,83 Tỷ đồng

▲ 10,90%



**Bán lẻ
hàng hóa**

14.607,65 Tỷ đồng

▲ 10,02%



**Du lịch
lữ hành**

58,96 Tỷ đồng

▲ 15,14%



**Lưu trú,
Ăn uống**

2.953,00 Tỷ đồng

▲ 19,04%



**Dịch vụ
khác**

1.963,22 Tỷ đồng

▲ 6,13%

DOANH THU VẬN TẢI
Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



**Tổng
doanh thu**

1.169,84 Tỷ đồng

▲ 20,06%

Trong đó:



Vận tải hành khách

426,12 Tỷ đồng

▲ 21,89%



Vận tải hàng hóa

596,38 Tỷ đồng

▲ 15,85%



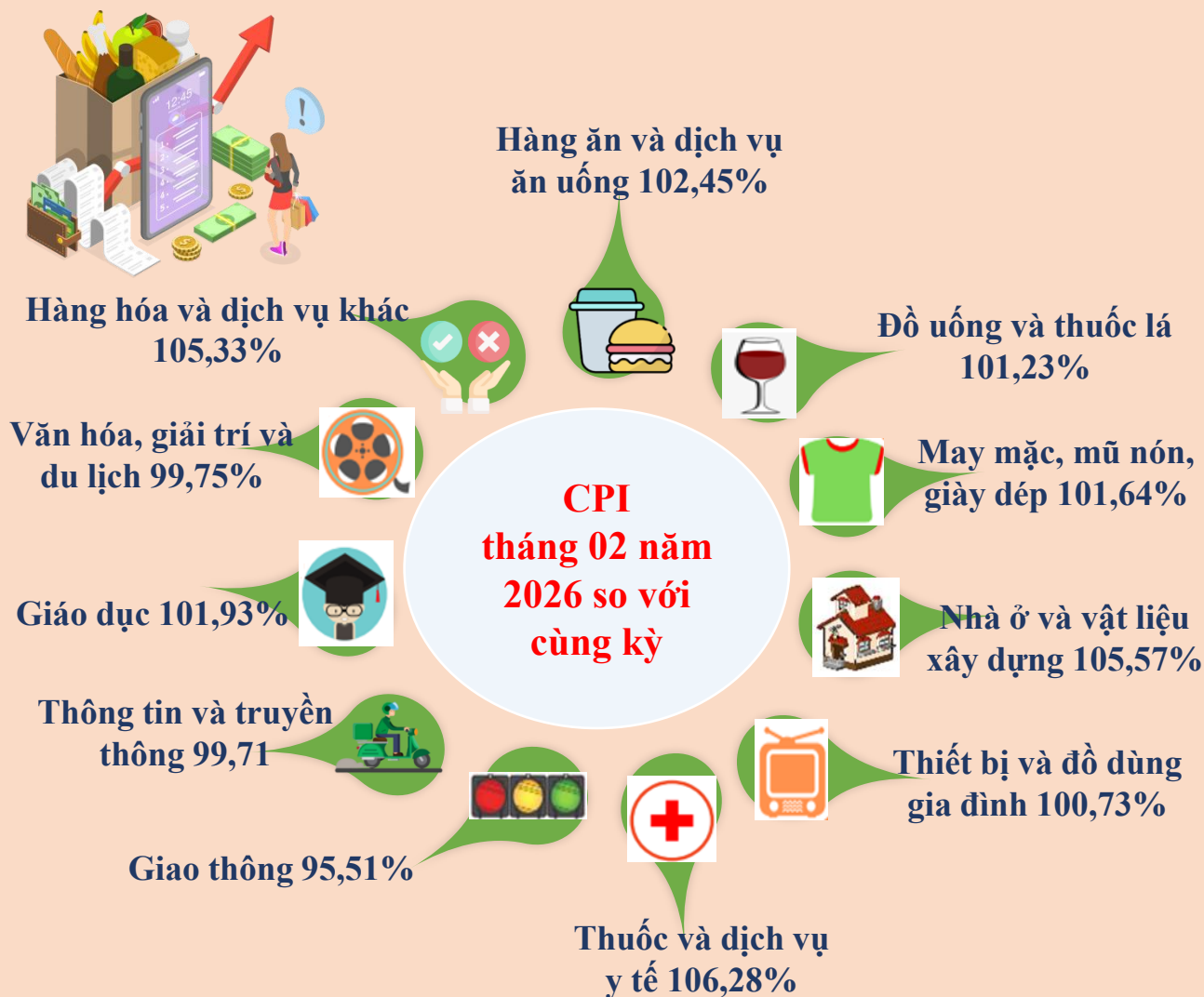
**Dịch vụ hỗ trợ
vận tải**

113,58 Tỷ đồng

▲ 22,27%

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 02/2026 SO VỚI CÙNG KỲ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 năm 2026 tăng 0,75% so với tháng trước và tăng 2,31% so với cùng kỳ.



CHỈ SỐ GIÁ VÀNG

192,66%



CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ

102,49%



SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Tháng 02/2026 (so với cùng kỳ)



312.615 Ha
▼ 4,53%

Lúa đông xuân



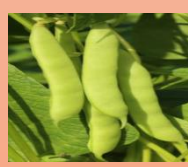
1.604 Ha
▲ 4,29%

Ngô



88,67 Ha
▲ 0,88%

Khoai lang



21.208 Ha
▲ 5,52%

Rau, đậu các loại

CHĂN NUÔI, LÂM NGHIỆP

Tháng 02/2026 (so với cùng kỳ)



17.143
Nghìn
con
▲ 6,44%

Đàn gia
cầm



60
Nghìn
con
▲ 0,31%

Đàn
bò



4
Nghìn
con
▲ 0,29%

Đàn
trâu



484
Nghìn
con
▲ 0,26%

Đàn
heo



Trồng cây
phân tán

176
Nghìn cây
▼ 2,22%

Sản lượng gỗ

6.745 m³
▲ 0,13%

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 02 THÁNG NĂM 2026

(so với cùng kỳ)

Tổng số
18.090 tấn

▲ 6,42%

Trong
đó:

Khai
thác biển

4.061 tấn

▲ 4,77%

Nuôi trồng

13.651 tấn

▲ 5,91%